

Số: TVHN-263/DBQG

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

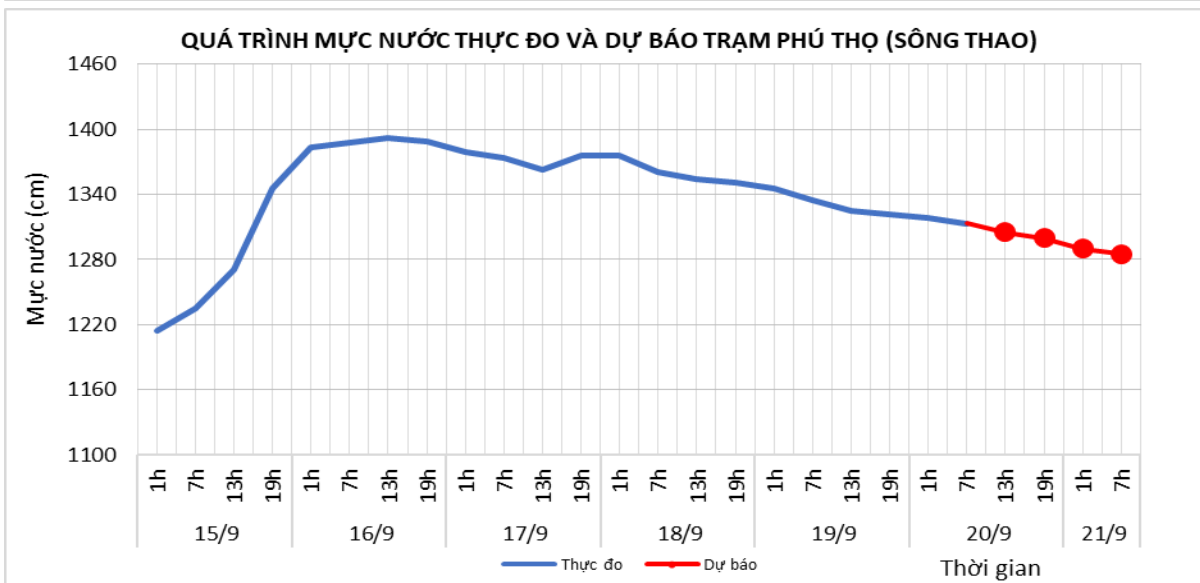
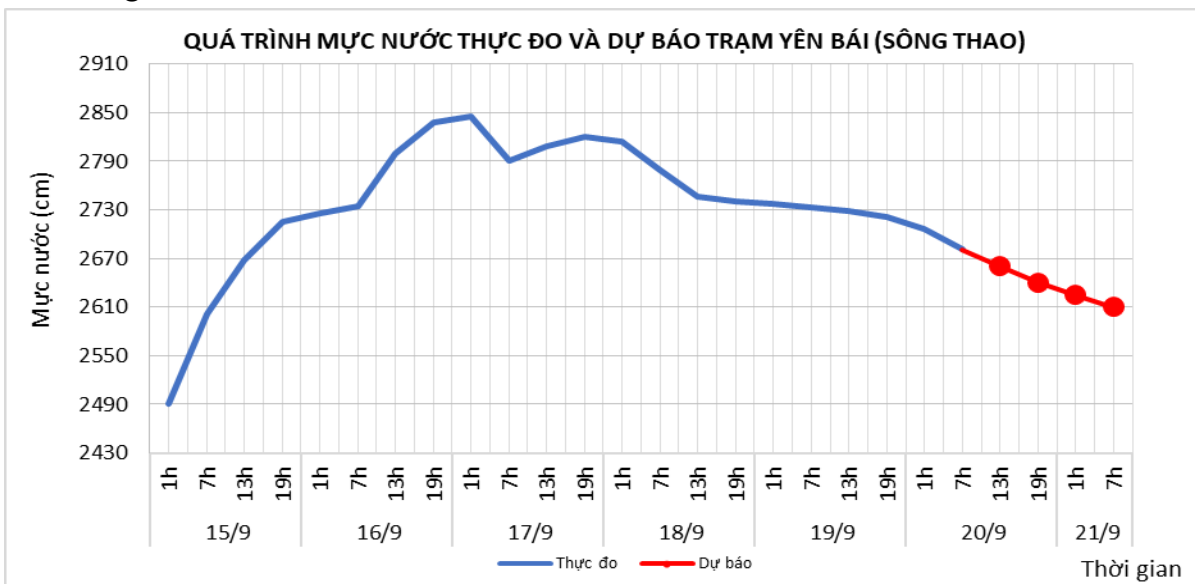
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ biến đổi chậm với xu thế xuống.



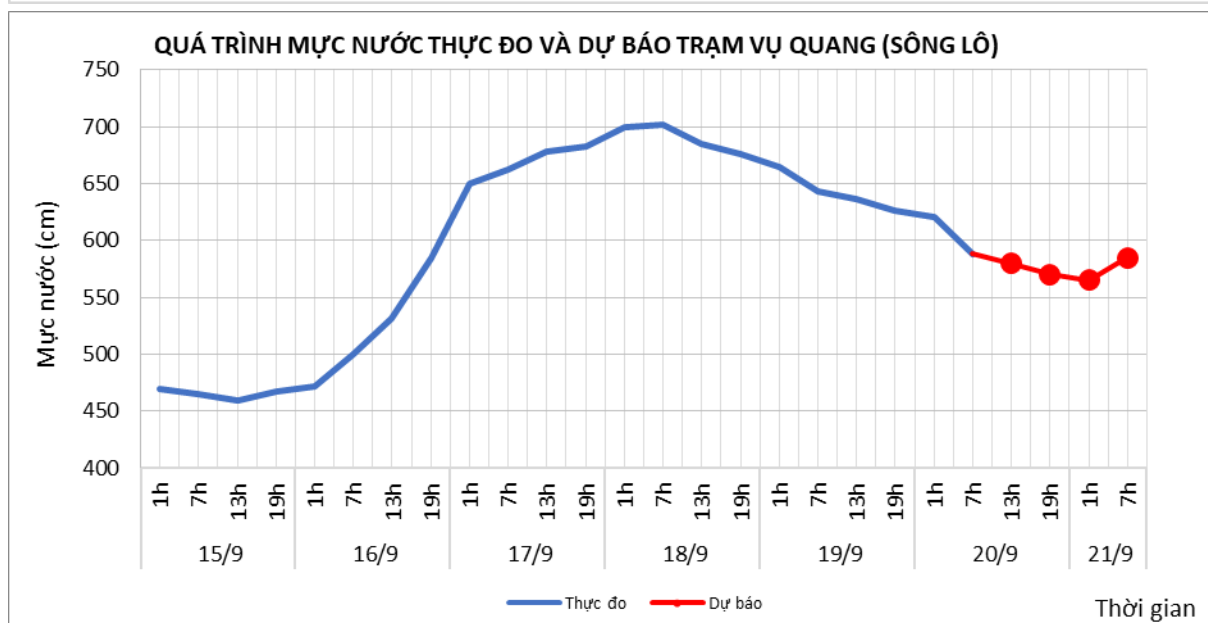
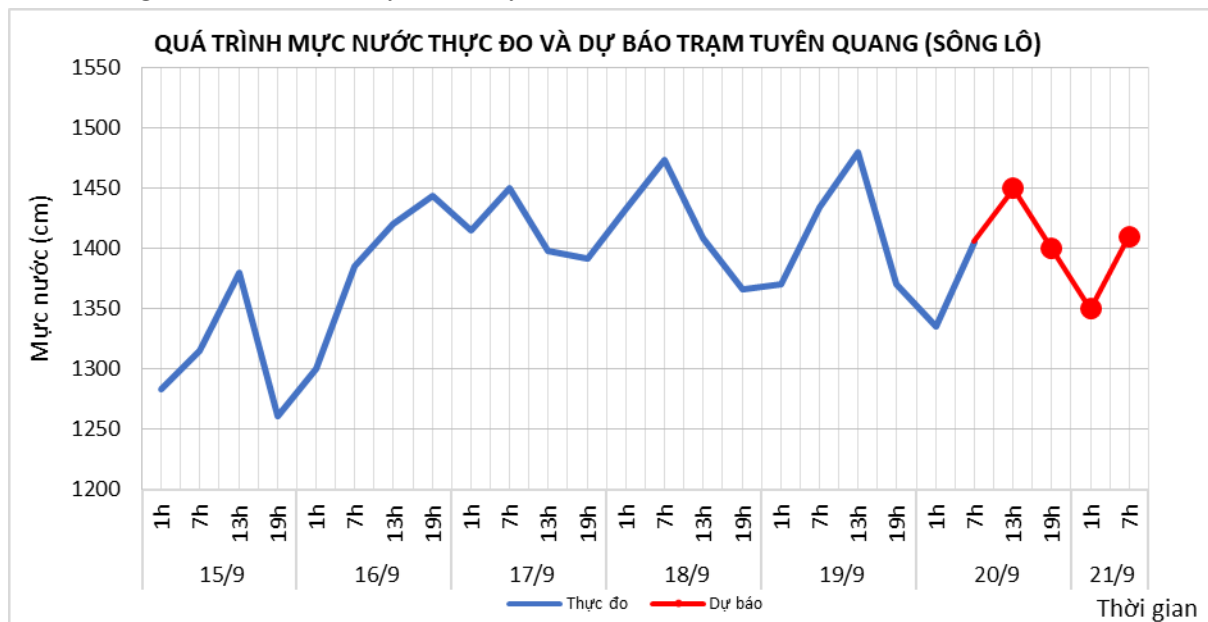
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ dao động và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



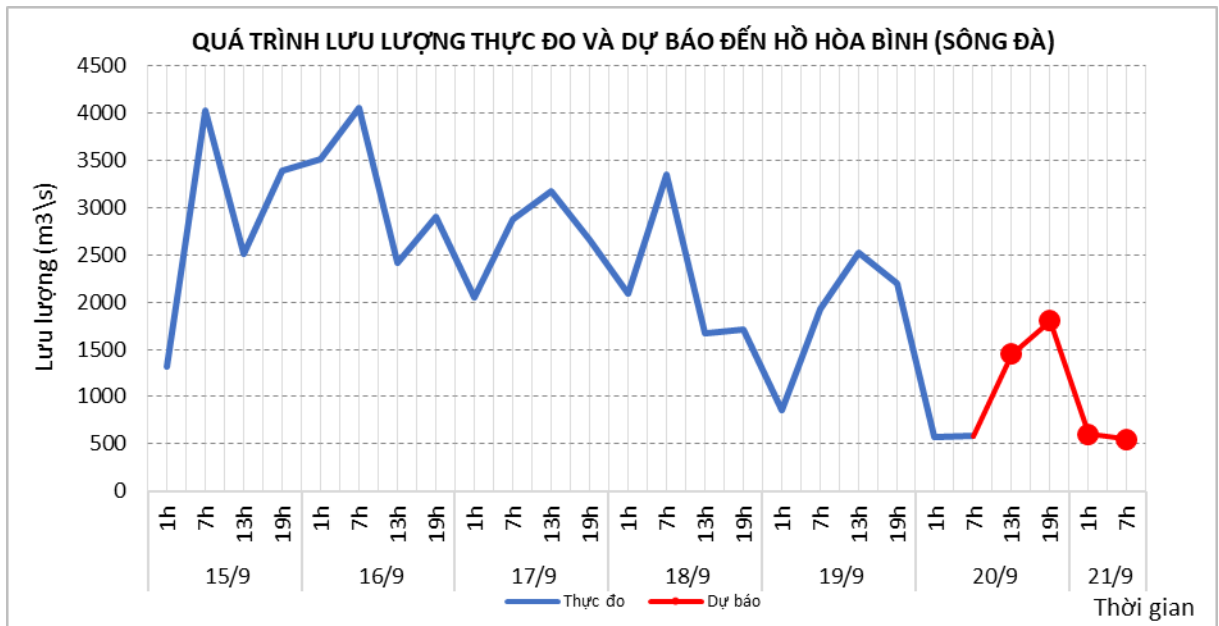
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



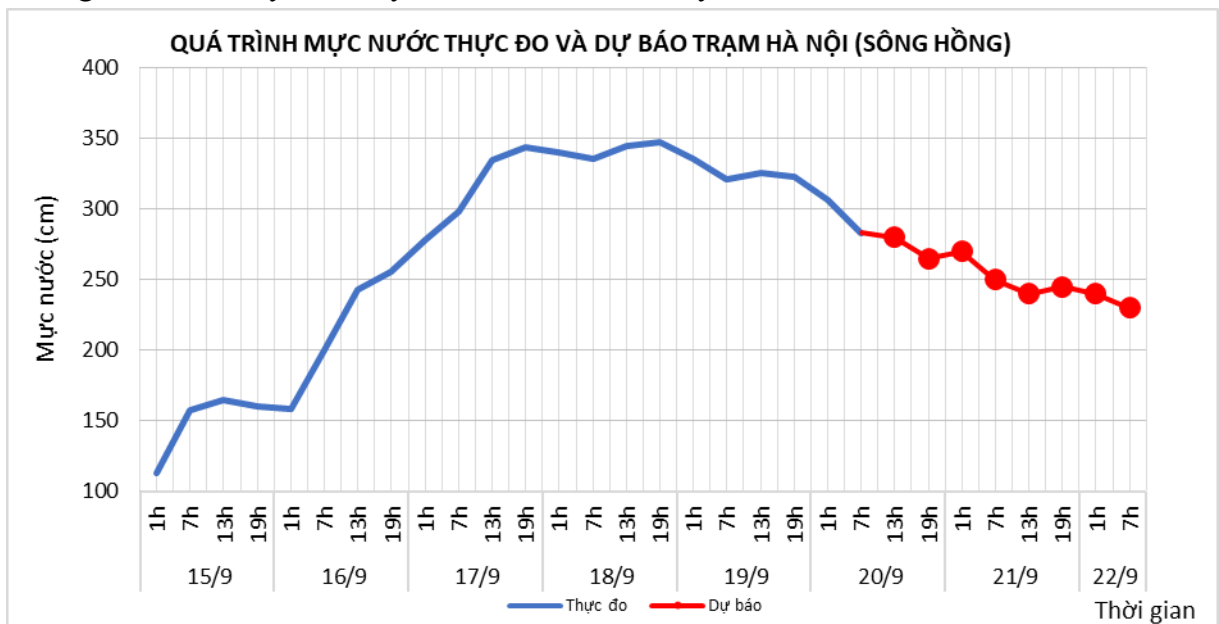
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang dao động với xu thế xuống. Mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 20/09 là 2,83m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục dao động, chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên và chế độ thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

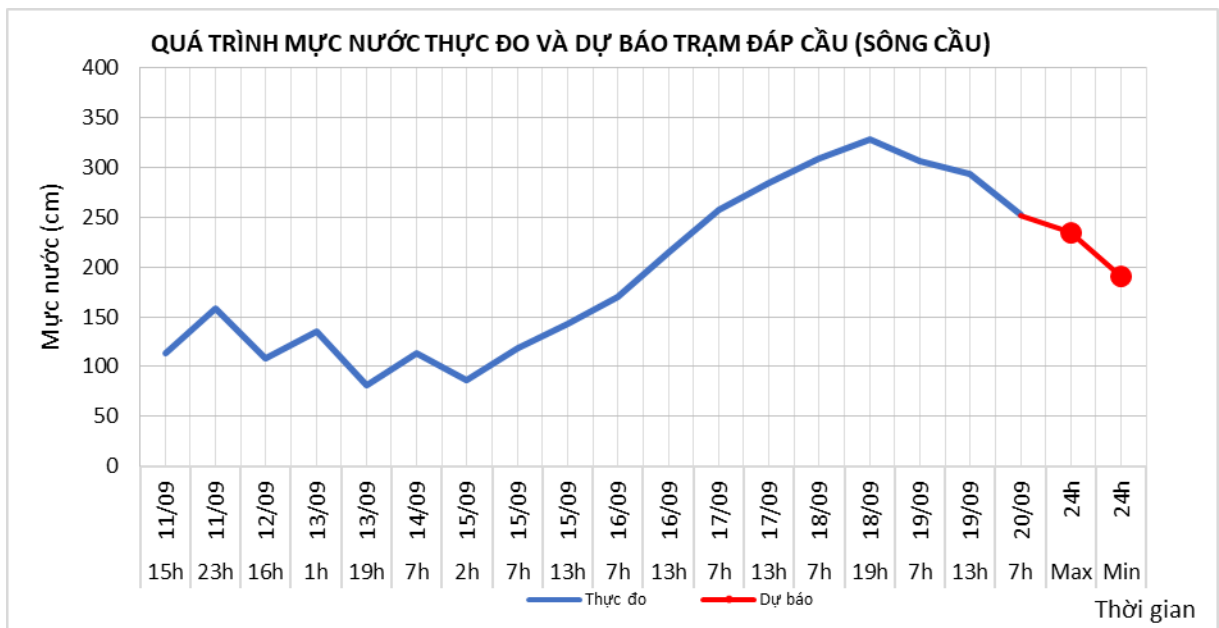
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo xu thế xuống.



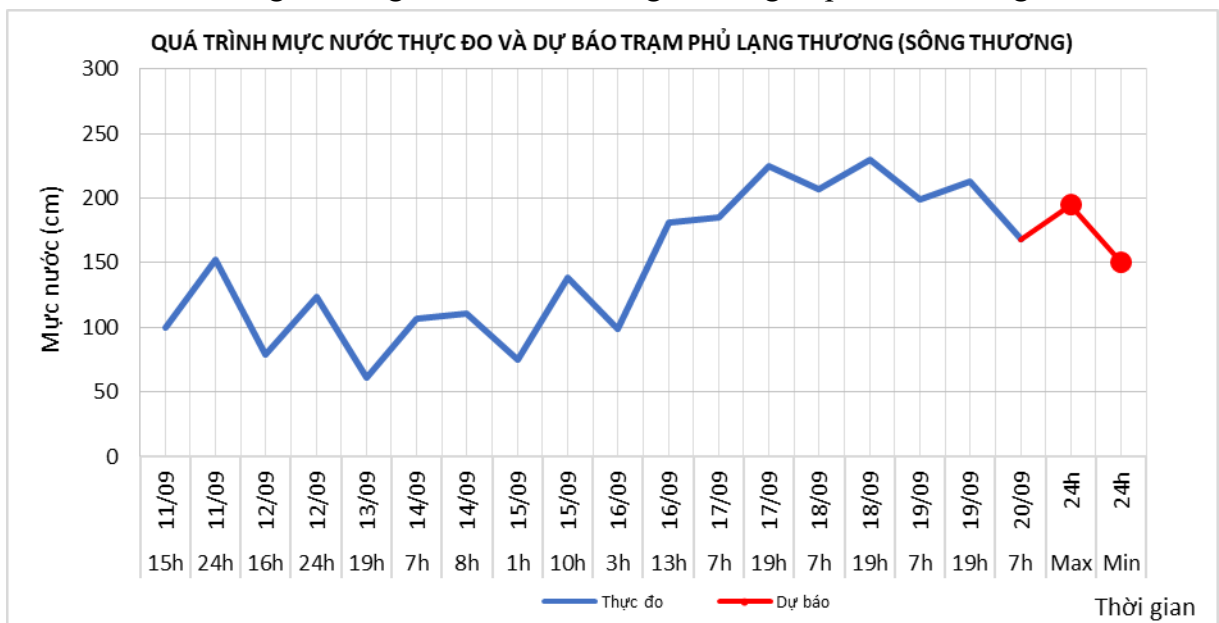
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



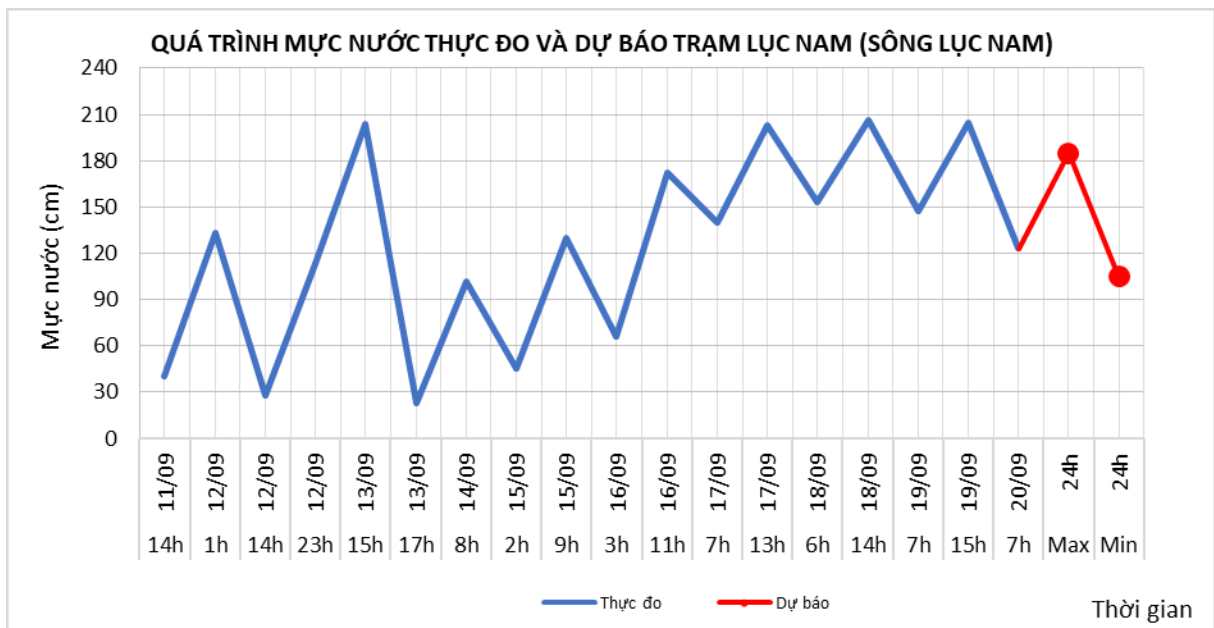
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



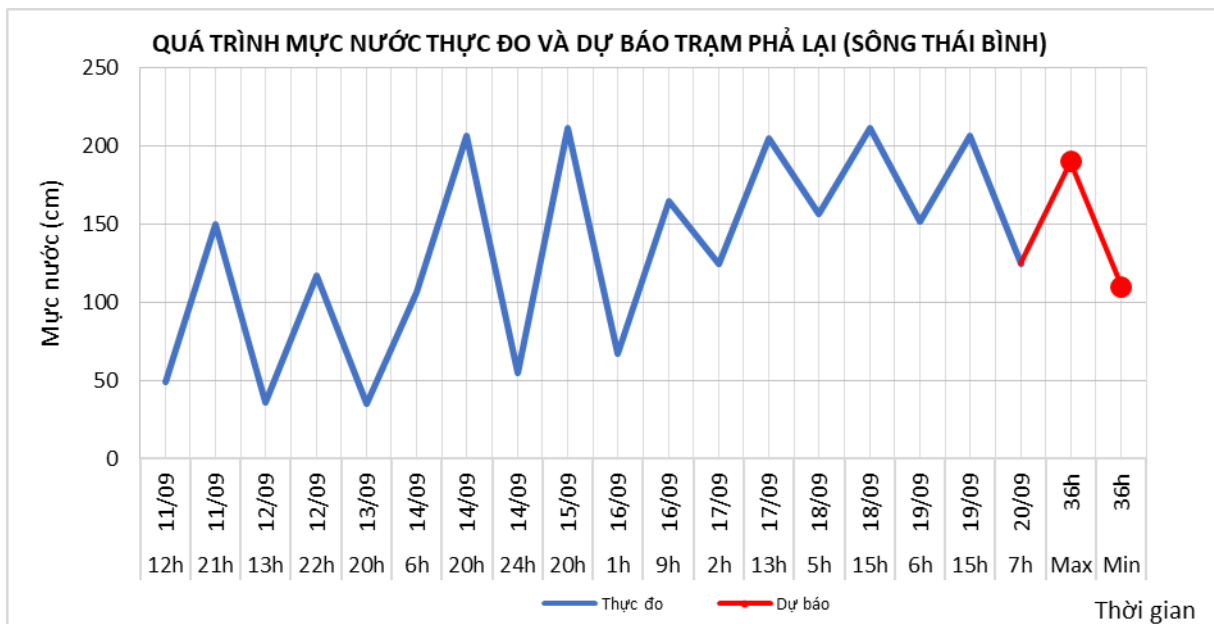
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,90m; thấp nhất là 1,10m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

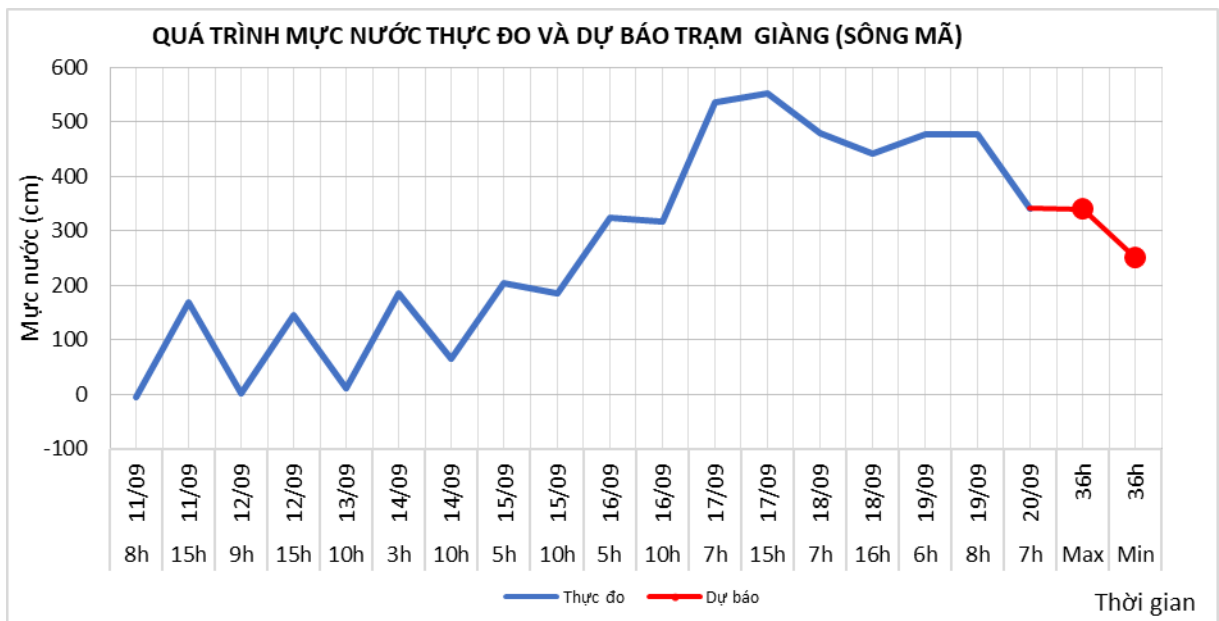
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Mã đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Mã tiếp tục xuống.



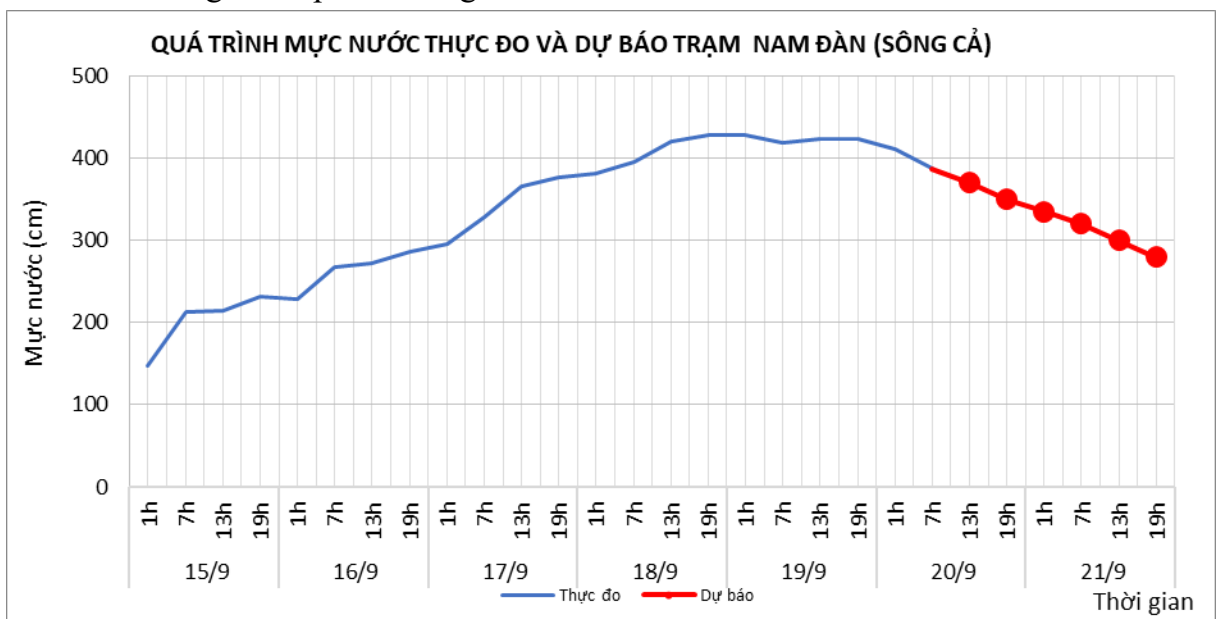
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cả đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cả tiếp tục xuống.



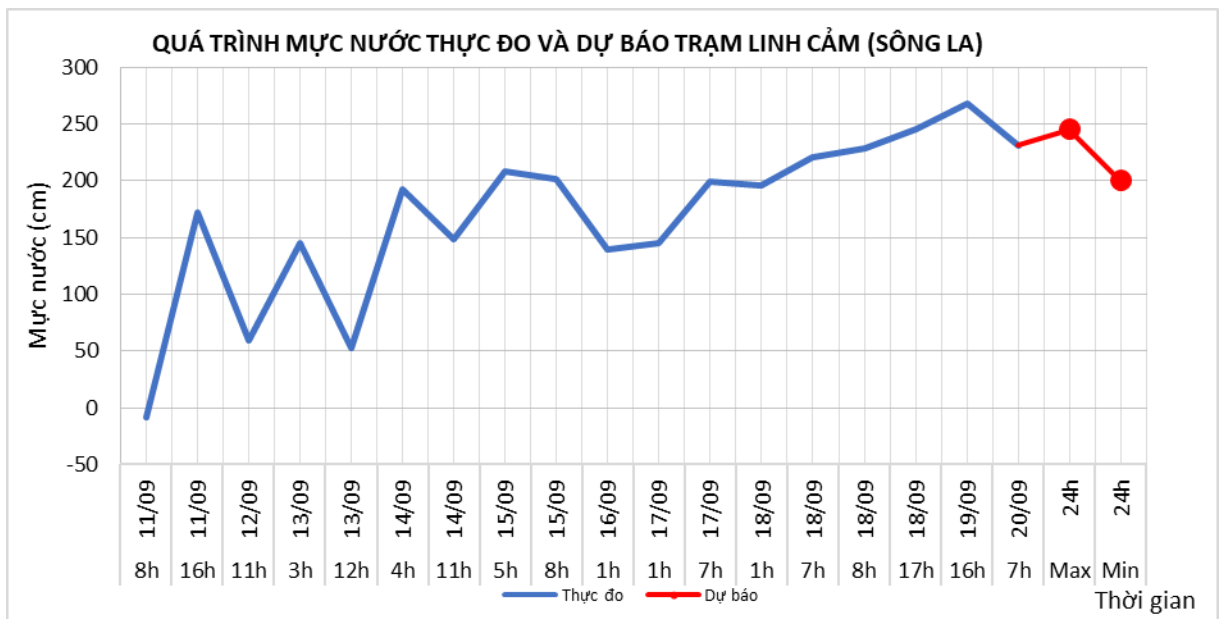
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo xu thế xuống.



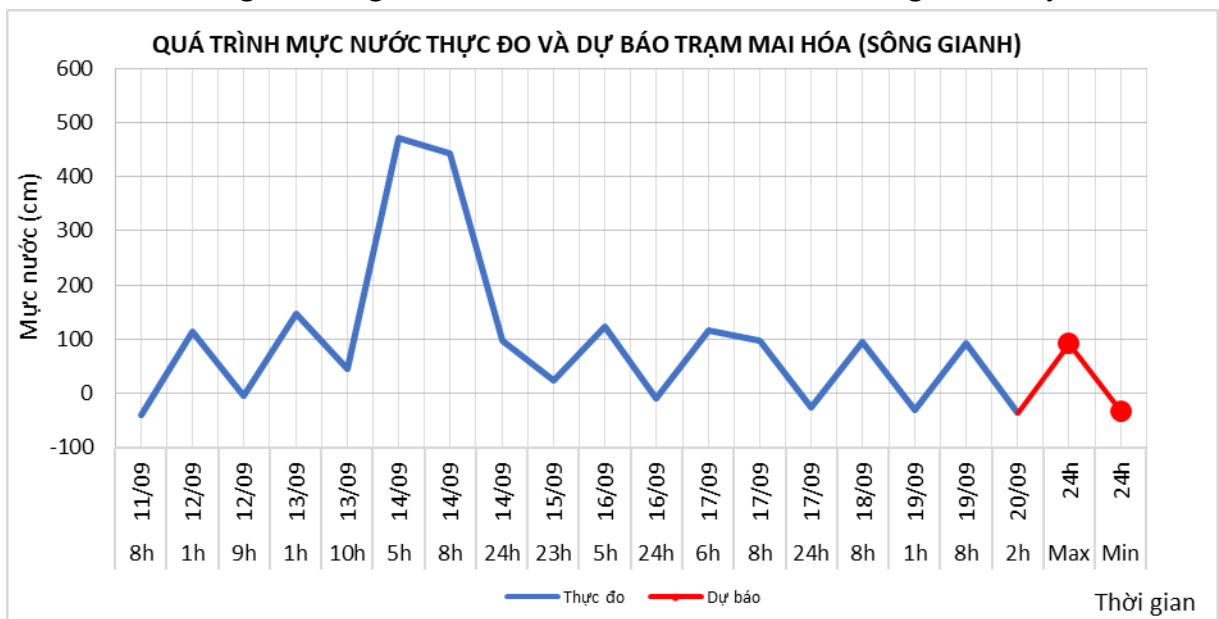
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.



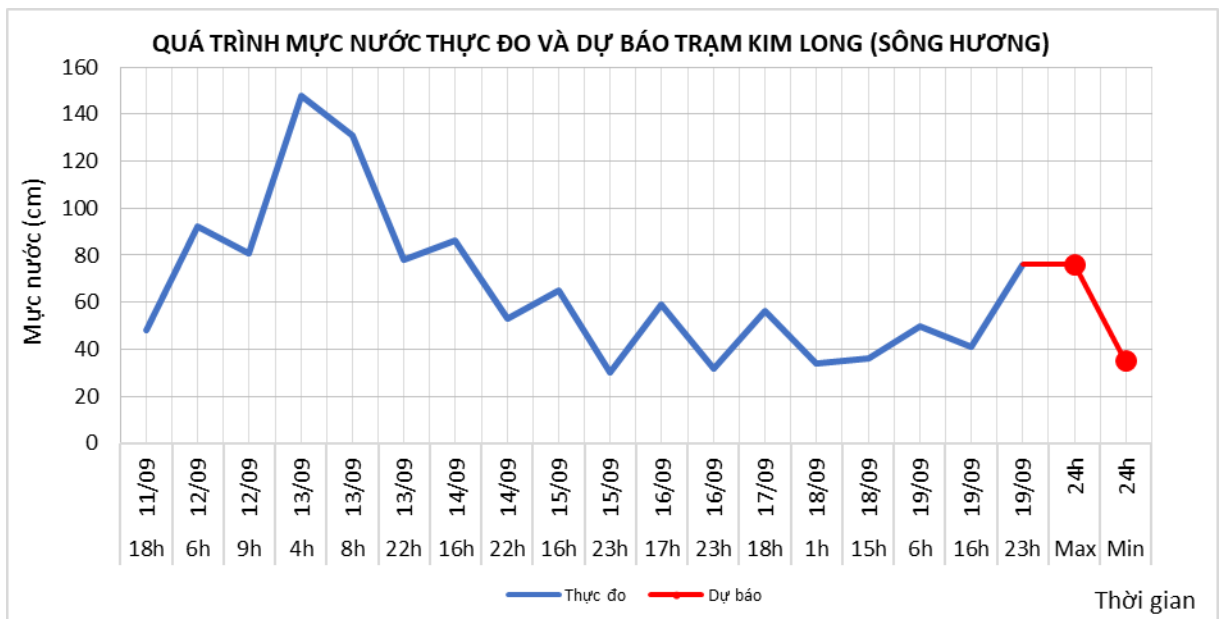
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục dao động theo thủy triều.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

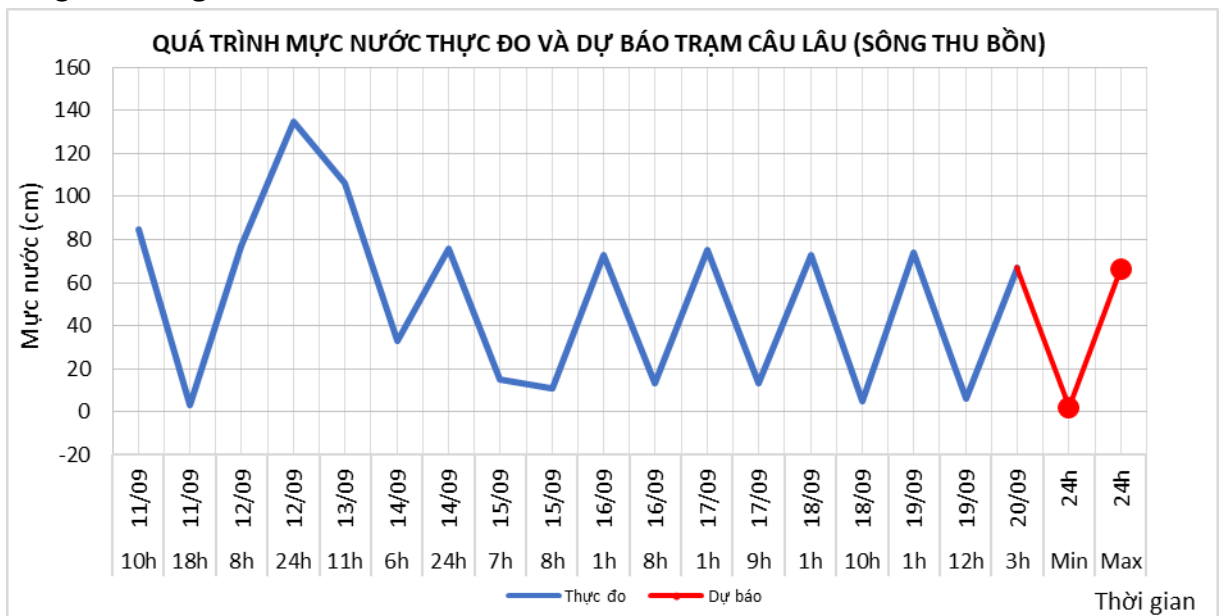
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.



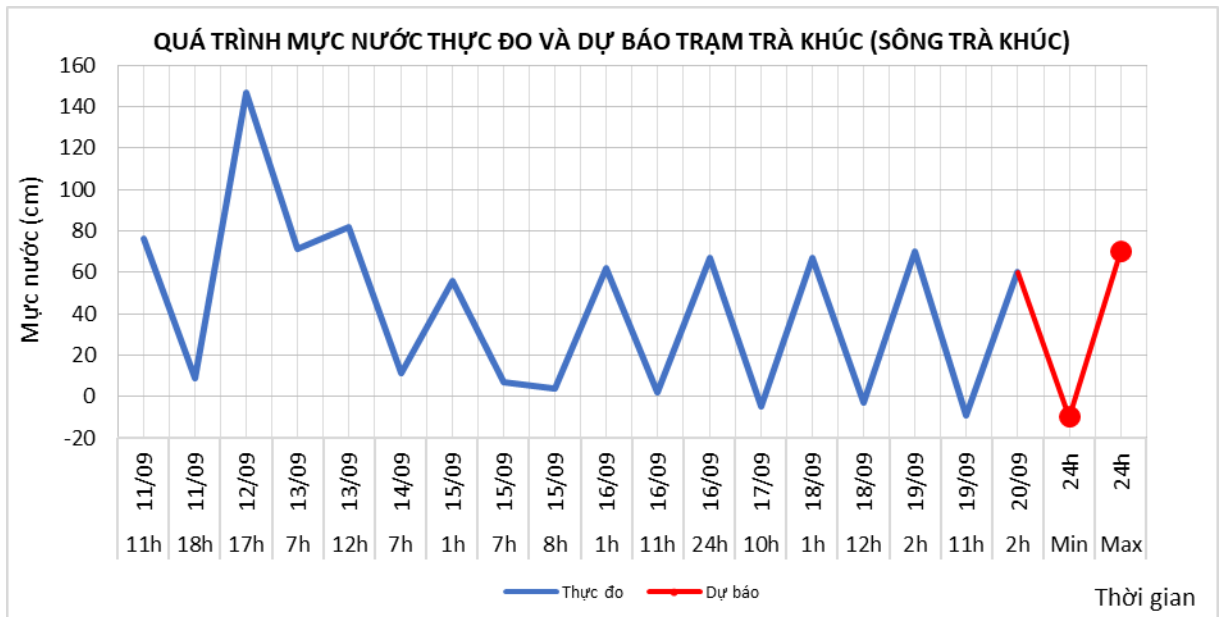
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



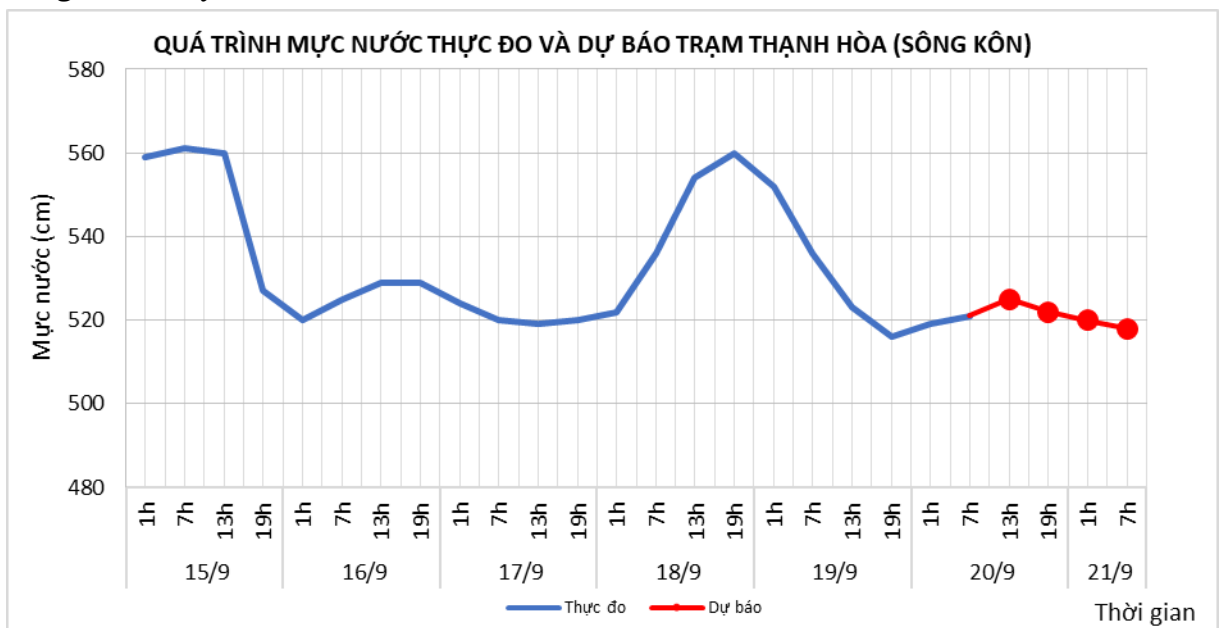
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



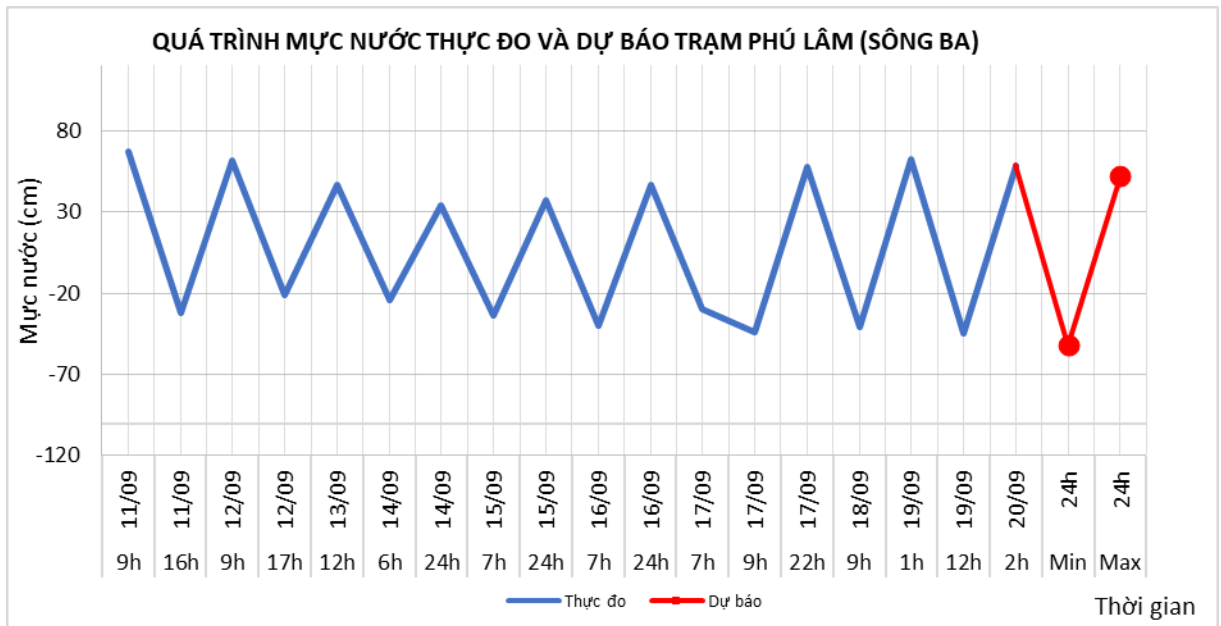
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

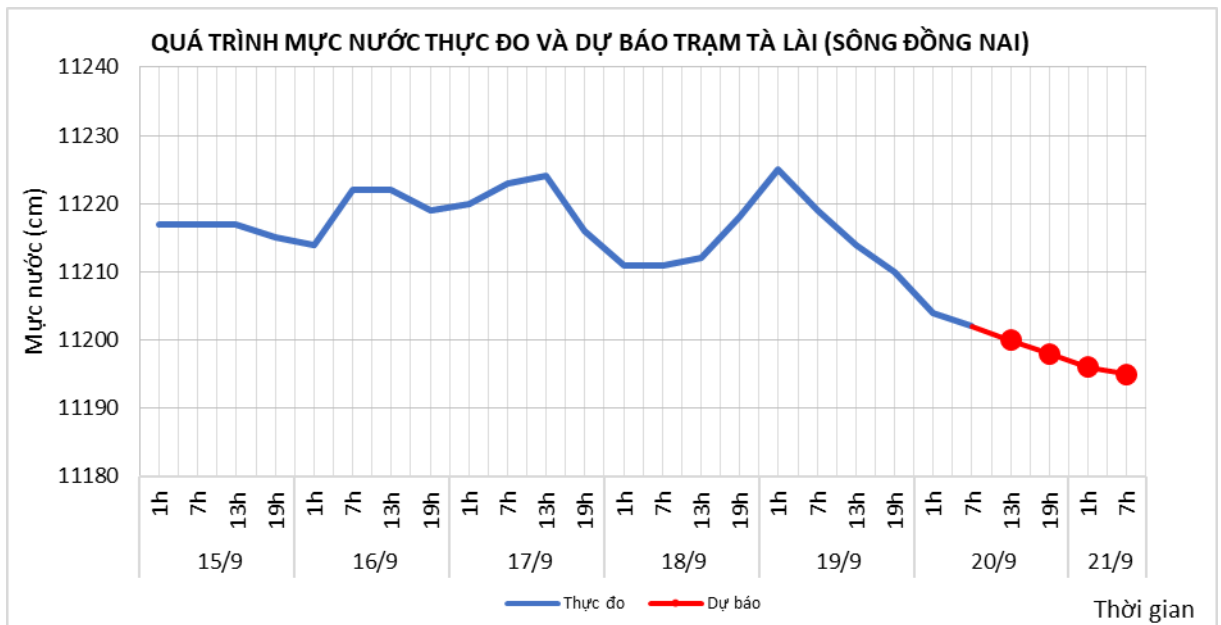
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang xuống chậm. Lúc 07h/20/9, mức nước tại trạm Tà Lài là 112,02m, trên BĐ1 0,02m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục xuống chậm và ở mức xấp xỉ BĐ1.



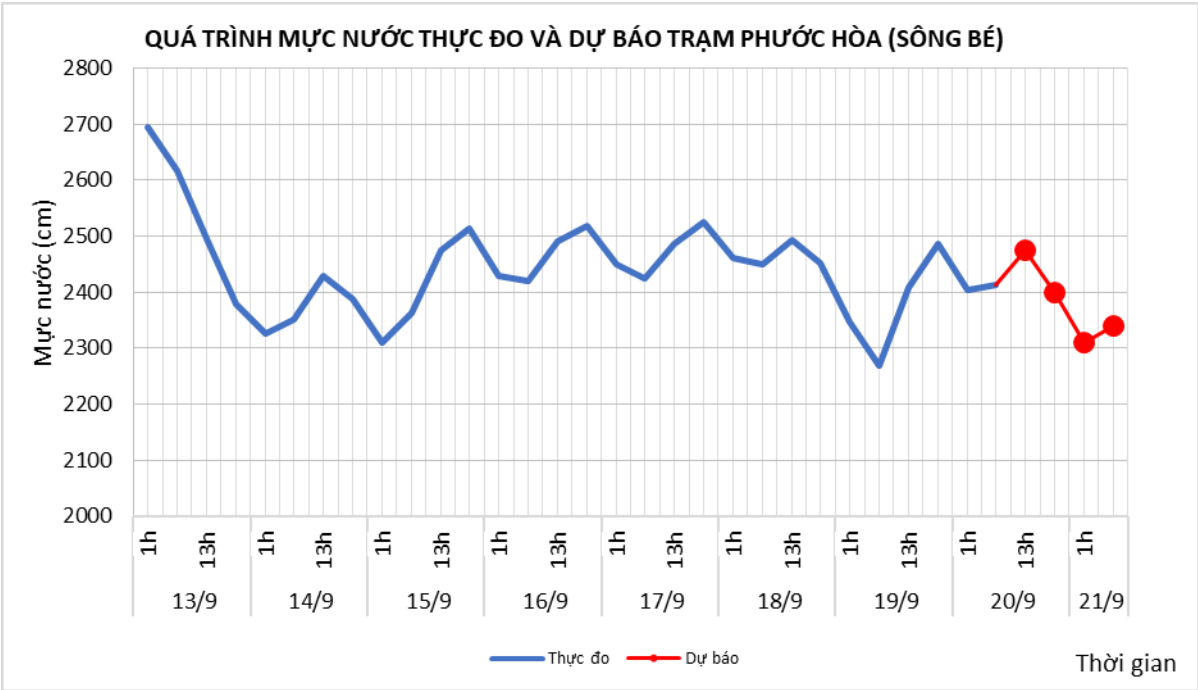
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

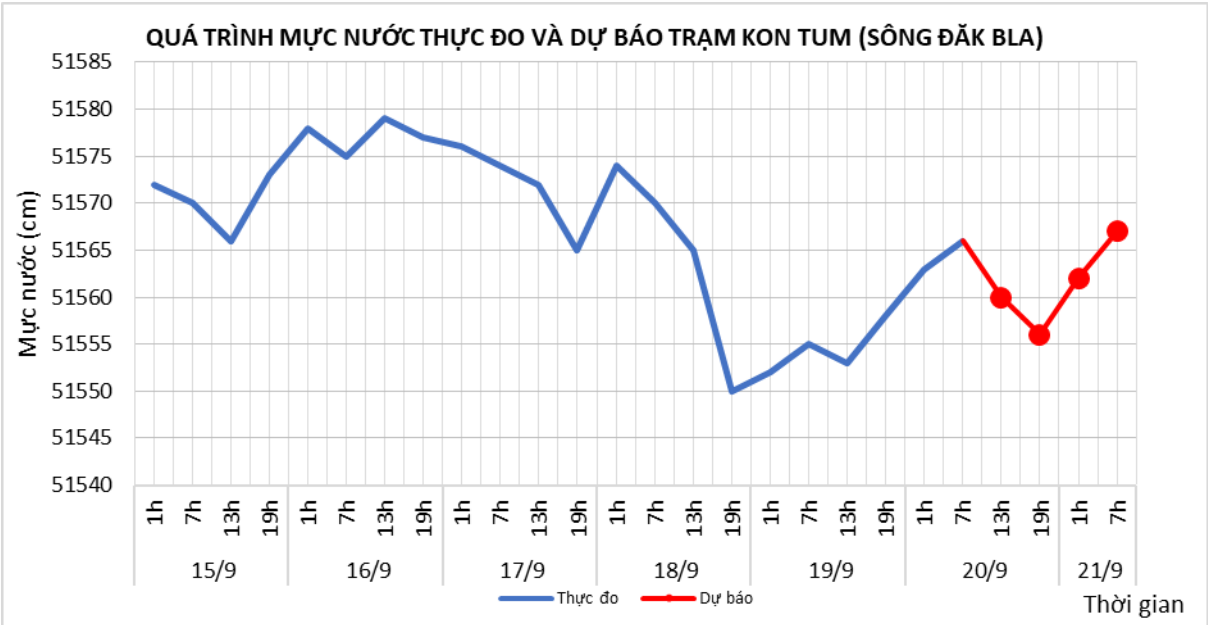
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



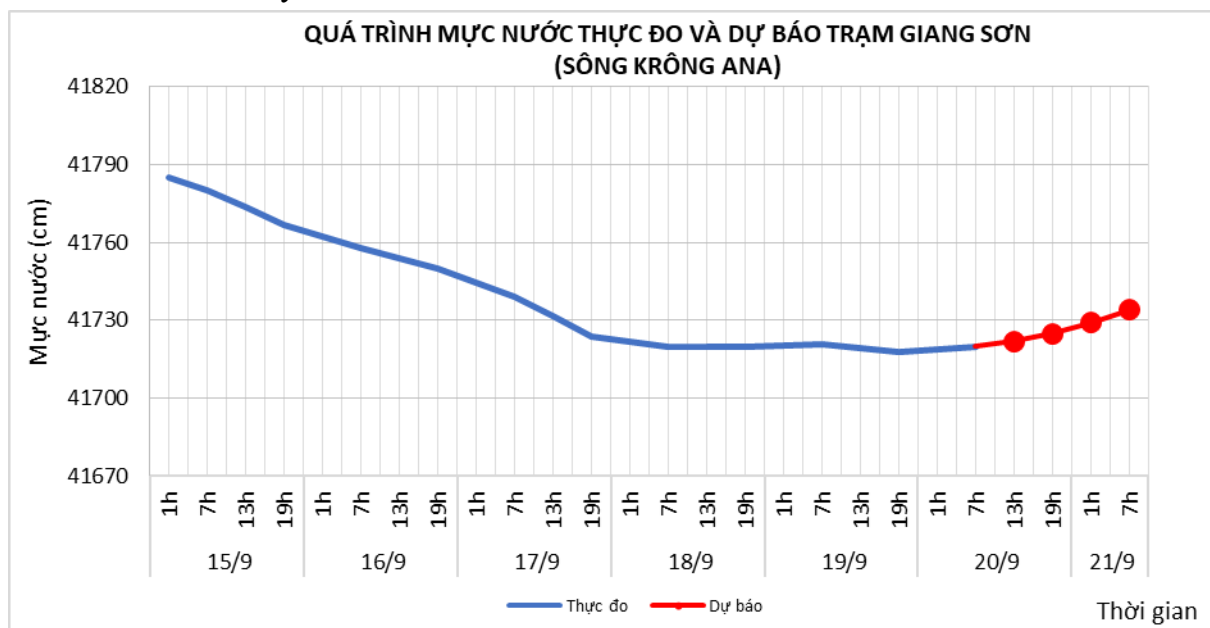
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tăng dần. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



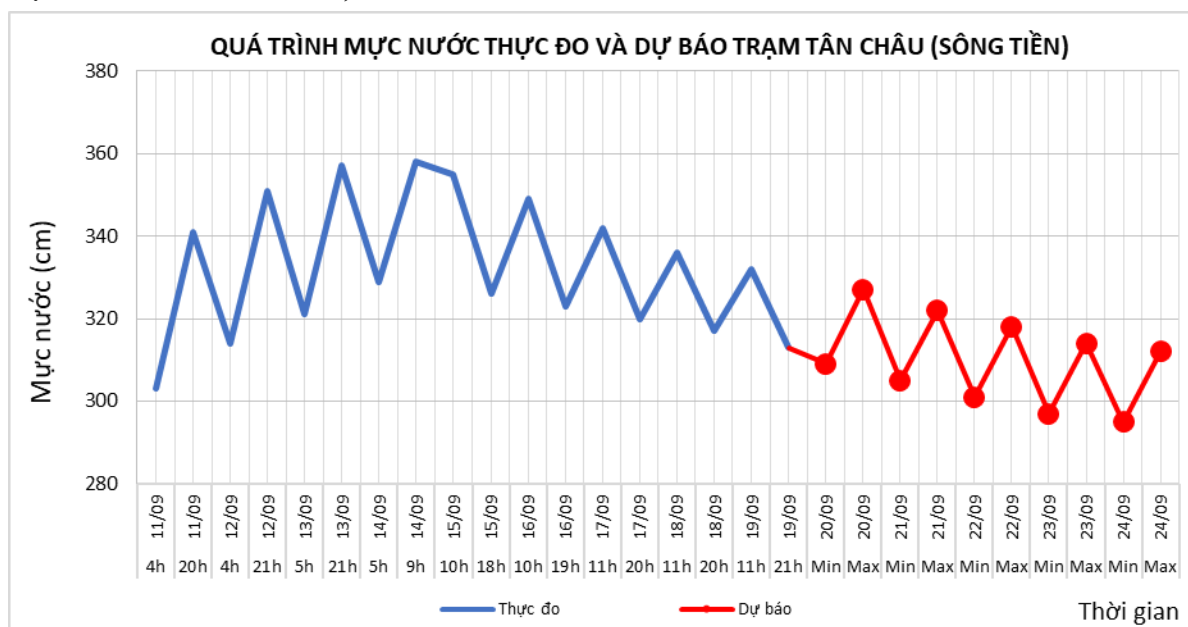
6.3. Sông Cũ Long

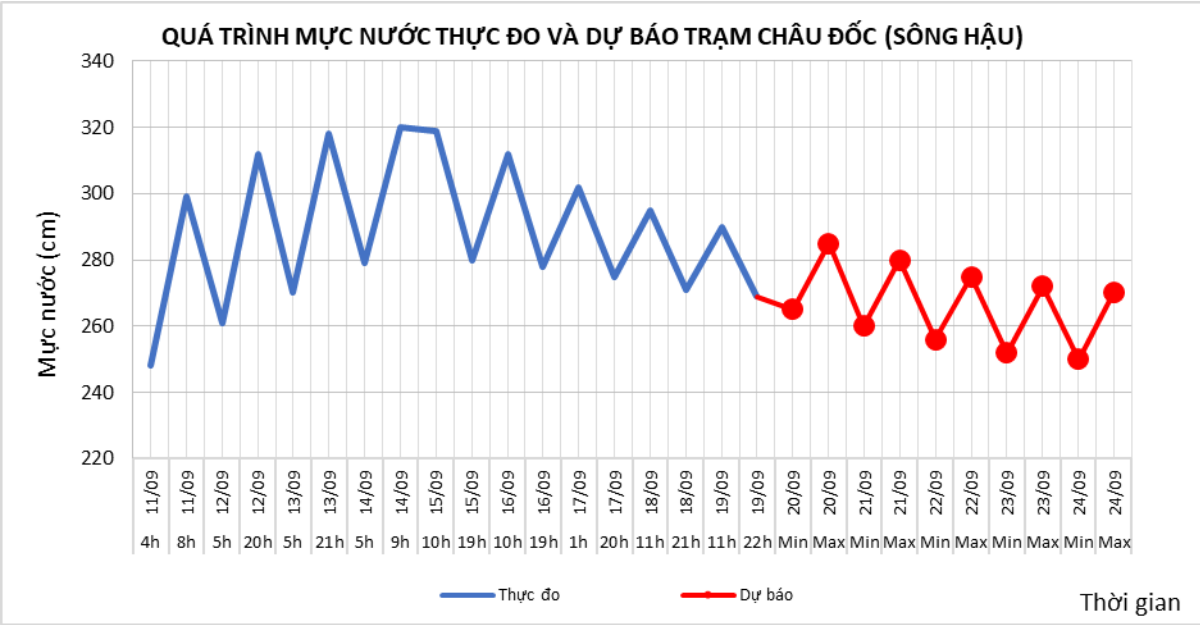
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 19/9, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,32m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,90m, dưới BĐ1 0,1m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 24/9, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,12m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,70m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-19/09	19h-19/09	1h-20/09	7h-20/09	13h-20/09		19h-20/09		1h-21/09		7h-21/09		13h-21/09		19h-21/09		1h-22/09		7h-22/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2523	2203	565	585	1450	📈	1800	📈	600	📉	550	📉								
Thao	Yên Bái	2728	2722	2706	2681	2660	📉	2640	📉	2625	📉	2610	📉								
Thao	Phú Thọ	1325	1322	1318	1313	1305	📉	1300	📉	1290	📉	1285	📉								
Lô	Tuyên Quang	1480	1370	1335	1406	1450	📈	1400	📉	1350	📉	1410	📈								
Lô	Vụ Quang	636	626	621	588	580	📉	570	📉	565	📉	585	📈								
Hồng	Hà Nội	326	323	307	283	280	📉	265	📉	270	📈	250	📉	240	📉	245	📈	240	📉	230	📉
Cả	Nam Đàn	423	423	411	387	370	📉	350	📉	335	📉	320	📉	300	📉	280	📉				
Kôn	Thanh Hòa	523	516	519	521	525	📈	522	📉	520	📉	518	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11214	11210	11204	11202	11200	📉	11198	📉	11196	📉	11195	📉								
Bé	Phước Hòa	2408	2486	2404	2413	2475	📈	2400	📉	2310	📉	2340	📈								
Đăkbla	Kon Tum	51553	51558	51563	51566	51560	📉	51556	📉	51562	📈	51567	📈								
Krông Ana	Giang Sơn	41719	41718	41718	41720	41722	📈	41725	📈	41729	📈	41734	📈								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	294	↓	252	↓	235	↓	190	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	213	↓	168	↑	195	↓	150	↓
Lục Nam	Lục Nam	205	↓	123	↑	185	↓	105	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	207	↓	125	↓	190	↓	110	↓
Mã	Giàng (**)	477	↓	341	↓	340	↓	250	↓
La	Linh Cảm	268	↑	231	↑	245	↓	200	↓
Gianh	Mai Hóa	93	↓	-36	↓	92	↓	-32	↑
Hương	Kim Long	76	↑	41	↑	76	→	35	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	67	↓	6	↑	66	↓	2	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	60	↓	-9	↓	70	↑	-10	↓
Đà Nẵng	Phú Lâm	59	↓	-45	↓	52	↓	-52	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
				19/09		20/09		21/09		22/09				23/09		24/09		19/09		20/09		21/09		22/09	
Sông Tiền	Tân Châu	332	↓	327	↓	322	↓	318	↓	314	↓	312	↓	313	↑	309	↓	305	↓	301	↓	297	↓	295	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	290	↓	285	↓	280	↓	275	↓	272	↓	270	↓	269	↑	265	↓	260	↓	256	↓	252	↓	250	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 21/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng